

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 14-11-/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và ông Lò Việt Huân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017, tại nhà văn hóa tiểu khu 11, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 23/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/HSST-QĐ ngày 31/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giáp Hoài P**, sinh năm 1986 tại huyện C, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Xuân T và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2017 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1969 tại huyện C, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh C và bà Nguyễn Thị N (Đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2017 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T** (Tên gọi khác: Nguyễn Chí T), sinh năm 1965 tại huyện L, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Đ và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn 25 tuổi, con nhỏ 19 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 07/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 03 tháng tù giam về tội

đánh bạc (Đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hà Văn H và anh Lường Văn T. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 19/7/2017, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu 11, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu phát hiện tại nhà ở của Lê Văn H có ba đối tượng đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy gồm: Lê Văn H, Lường Văn T, sinh năm 1983, trú quán: Bản B, xã Q, huyện V, tỉnh Sơn La và Hà Văn H, sinh năm 1990, trú quán: Bản P, xã H, huyện C. Tang vật thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 02 viên nén màu hồng ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Lường Văn T; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 03 viên nén màu hồng ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Hà Văn H; 02 túi nilon màu xanh bên trong mỗi túi đựng 200 viên nén màu hồng ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 02 viên nén màu hồng ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp (Tổng 03 túi = 402 viên) và 500.000 đồng thu giữ của Lê Văn H. Quá trình bắt giữ Lê Văn H, Lường Văn T và Hà Văn H khai nhận: Lê Văn H vừa bán cho Lường Văn T 02 viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng, bán cho Hà Văn H 03 viên ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy mà Lê Văn H cất giấu và bán cho Lường Văn T và Hà Văn H là do Giáp Hoài P đưa cho Lê Văn H bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng và dẫn giải Lê Văn H, Lường Văn T và Hà Văn H bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mộc Châu đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và đồ vật của Lê Văn H. Kết quả khám xét thu giữ: 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 33 viên nén màu hồng ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp được phát hiện trong tủ đựng quần áo trong phòng ngủ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip E103 bên trong có lắp sim 0985.753.855.

Ngày 19/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã mở niêm phong, xác định trọng lượng số ma túy thu giữ của Lê Văn H, Lường Văn T và Hà Văn H có trọng lượng cụ thể như sau:

- Cân tách bì 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Lường Văn T có trọng lượng 0,19 gam. Lấy toàn bộ 0,19 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu T.

- Cân tách bì 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Hà Văn H có trọng lượng 0,31 gam. Lấy toàn bộ 0,31 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu H.

- Cân tách bì 200 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Trong túi thứ nhất) thu giữ của Lê Văn H có trọng lượng 18,28 gam. Lấy 10 viên có trọng lượng 0,93 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu H1.

- Cân tách bì 200 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Trong túi thứ hai) thu giữ của Lê Văn H có trọng lượng 18,30 gam. Lấy 10 viên có trọng lượng 0,92 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu H2.

- Cân tách bì 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Lê Văn H có trọng lượng 0,19 gam. Lấy toàn bộ 0,19 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu H3.

- Cân tách bì 33 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Lê Văn H có trọng lượng 3,28 gam. Lấy 10 viên có trọng lượng 0,98 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu H4.

Tại Kết luận giám định số 758/KLMT ngày 24/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu T, H, H1, H2, H3, H4 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; tổng trọng lượng của mẫu gửi giám định là 3,52 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 40,55 gam; Loại chất Methamphetamine.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Mộc Châu đã ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với nơi ở và đồ vật của Giáp Hoài P. Kết quả khám xét thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu APPLE – IPHONE 6, bên trong lắp sim 0973.212.806 được phát hiện thu giữ tại bàn uống nước nhà Giáp Hoài P. Giáp Hoài P khai nhận tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy với P còn có Nguyễn Trọng T. Ngày 18/7/2017 P đã đưa cho Nguyễn Trọng T 11.000.000 đồng để Nguyễn Trọng T mua 02 gói ma túy tổng hợp.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Mộc Châu đã ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với nơi ở và đồ vật của Nguyễn Trọng T. Kết quả khám xét thu giữ: 01 xe máy BKS: 26F1-7125 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA bên trong lắp sim 01665.089.857.

Quá trình điều tra đã có đủ căn cứ khẳng định Lê Văn H, Giáp Hoài P, Nguyễn Trọng T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

** Hành vi của Giáp Hoài P đưa ma túy tổng hợp cho Lê Văn H để bán cho Lương Văn T và Hà Văn H:*

Ngày 15/7/2017 Giáp Hoài P mua được 110 viên ma túy tổng hợp của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở khu vực giáp ranh biên giới Việt Nam – Lào với giá 5.500.000 đồng. P đã sử dụng hết 18 viên ma túy tổng hợp, số còn lại 92 viên P cất giấu trong phòng ngủ của P. Khoảng 23 giờ ngày 16/7/2017 P sử dụng điện thoại có số sim 0973.212.806 gọi đến số thuê bao 0985.753.855 của Lê Văn H đặt vấn đề đưa cho Lê Văn H 92 viên ma túy tổng

hợp để Lê Văn H bán, Lê Văn H đồng ý. P mang 92 viên ma túy tổng hợp sang quán rửa xe của Lê Văn H và bảo 92 viên ma túy tổng hợp cháu cho chú 03 viên để sử dụng còn lại bán cho cháu 80.000 đồng/01 viên. Sau khi nhận ma túy Lê Văn H chia ra thành 02 gói cất giấu trong tủ quần áo trong buồng ngủ. Tối ngày 17/7/2017 Lê Văn H đã bán 06 viên ma túy tổng hợp cho hai đối tượng không quen biết được 600.000 đồng. Ngày 18/7/2017 P đến quán rửa xe nhà Lê Văn H lấy ba lần 15 viên ma túy để sử dụng (Lần 01 lấy 07 viên, lần 02 lấy 06 viên, lần 03 lấy 02 viên). Còn lại 71 viên ma túy tổng hợp thì từ ngày 16/7/2017 đến ngày 18/7/2017 Lê Văn H đã sử dụng hết 31 viên. Còn lại 40 viên ma túy tổng hợp Lê Văn H cất trong hai túi (Một túi 07 viên, một túi đựng 33 viên). Khi Lương Văn T và Hà Văn H đến hỏi mua thì Lê Văn H đã lấy túi đựng 07 viên ma túy tổng hợp bán cho Lương Văn T 02 viên, bán cho Hà Văn H 03 viên. Còn lại 01 gói đựng 33 viên ma túy tổng hợp và 01 gói đựng 02 viên ma túy tổng hợp Lê Văn H chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy: Giáp Hoài P mua 110 viên ma túy tổng hợp, P sử dụng hết 33 viên, Lê Văn H sử dụng hết 31 viên, Lê Văn H bán cho 02 người không biết tên 06 viên, bán cho Lương Văn T và Hà Văn H 05 viên, còn lại 35 viên (01 gói đựng 02 viên phát hiện khi bắt quả tang và 01 gói đựng 33 viên phát hiện khi khám xét) Lê Văn H chưa kịp bán thì bị bắt.

** Hành vi của Giáp Hoài P đưa tiền cho Nguyễn Trọng T mua 400 viên ma túy tổng hợp, sau đó Nguyễn Trọng T đưa cho Lê Văn H cất giữ:*

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/7/2017 Giáp Hoài P sử dụng điện thoại có số sim 0973.212.806 gọi điện đến số 01665.089.857 của Nguyễn Trọng T rồi P đi sang nhà Nguyễn Trọng T hỏi Nguyễn Trọng T có mua được ma túy tổng hợp không? Nguyễn Trọng T bảo “Một túi 200 viên là sáu triệu tư”, sau đó P đưa cho Nguyễn Trọng T 11.000.000 đồng bảo Nguyễn Trọng T mua cho 02 túi còn thiếu tiền thì Nguyễn Trọng T bù thêm khi nào mua ma túy về thì P sẽ trả nốt tiền, Nguyễn Trọng T đồng ý. Sau đó Nguyễn Trọng T mượn xe máy của Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 (H là con gái của chị vợ Nguyễn Trọng T đang ở cùng nhà với Nguyễn Trọng T) đến bản người Mông thuộc khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc địa bàn xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, Nguyễn Trọng T mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 02 túi = 400 viên ma túy tổng hợp với giá 12.800.000 đồng. Khi Nguyễn Trọng T về đến nhà đã gọi điện thoại cho P 03 lần nhưng P không nghe máy. Do sợ mang ma túy về nhà thì vợ con phát hiện, Nguyễn Trọng T biết P và Lê Văn H có hành vi mua bán ma túy với nhau nên Nguyễn Trọng T đã mang ma túy đến nhà đưa cho Lê Văn H. Nguyễn Trọng T đưa cho Lê Văn H 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 02 túi ma túy tổng hợp bảo sáng mai đưa cho P, Lê Văn H hỏi cái gì thì Nguyễn Trọng T bảo hồng phiến anh mua hộ P, Nguyễn Trọng T và Lê Văn H bỏ ra đếm mỗi túi được 200 viên, sau đó Nguyễn Trọng T đi về nhà. Lê Văn H cất giấu 02 gói ma túy vào trong buồng ngủ đợi P đến lấy. Đến 09 giờ ngày 19/7/2017 khi Công an bắt quả tang Lê Văn H vừa có hành vi bán ma túy cho Lương Văn T và Hà Văn H thì Lê Văn H đã tự giác lấy 02 gói ma túy tổng hợp

có số lượng là 400 viên mà Nguyễn Trọng T đưa cho mang ra giao nộp cho tổ công tác.

Như vậy Giáp Hoài P đưa cho Nguyễn Trọng T 11.000.000 đồng, Nguyễn Trọng T bỏ ra 1.800.000 đồng mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên 400 viên ma túy tổng hợp với giá 12.800.000 đồng. Do Nguyễn Trọng T chưa đưa được ma túy cho P nên Nguyễn Trọng T đã đưa 400 viên ma túy tổng hợp cho Lê Văn H cất giữ thì bị bắt.

Bản cáo trạng số 200/CT-VKS ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Giáp Hoài P, Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, truy tố Nguyễn Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giáp Hoài P, Lê Văn H, Nguyễn Trọng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với từng bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giáp Hoài P từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lê Văn H.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS E103, vỏ màu đen, bàn phím đã bị mờ, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm 01 sim thu giữ của Lê Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm 01 sim thu giữ của Nguyễn Trọng T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE – IPHONE 6, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm 01 sim thu giữ của Giáp Hoài P.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng: 190 viên nén màu hồng trọng lượng 17,35 gam ký hiệu L1, 190 viên nén màu hồng trọng

lượng 17,38 gam ký hiệu L2, 23 viên nén màu hồng trọng lượng 2,30 gam ký hiệu L3 cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

5. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Giáp Hoài P, Lê Văn H, Nguyễn Trọng T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Giáp Hoài P, Lê Văn H, Nguyễn Trọng T giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 19/7 /2017; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 18/7/2017 bị cáo Giáp Hoài P mua 110 viên ma túy tổng hợp, bị cáo P sử dụng hết 33 viên, bị cáo Lê Văn H sử dụng hết 31 viên, bị cáo Lê Văn H bán cho hai người không biết tên 06 viên. Còn lại 40 viên, ngày 19/7/2017 bị cáo Lê Văn H đã bán cho Lường Văn T 02 viên có trọng lượng 0,19 gam với giá 200.000 đồng, bán cho Hà Văn H 03 viên có trọng lượng 0,31 gam với giá 300.000 đồng, còn lại 35 viên có trọng lượng 3,47 gam bị cáo Lê Văn H chưa kịp bán thì bị bắt.

Ngày 18/7/2017 bị cáo Giáp Hoài P đưa cho bị cáo Nguyễn Trọng T 11.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trọng T bỏ ra 1.800.000 đồng mua của người Mông không biết tên 400 viên ma túy tổng hợp với giá 12.800.000 đồng. Do bị cáo Nguyễn Trọng T chưa đưa được ma túy cho bị cáo P nên bị cáo Nguyễn

Trọng T đã đưa 400 viên ma túy tổng hợp có trọng lượng 36,58 gam cho bị cáo Lê Văn H cất giữ thì bị bắt.

Các bị cáo Giáp Hoài P và Lê Văn H đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và tổng trọng lượng của 440 viên ma túy tổng hợp là 40,55 gam. hành vi của các bị cáo Giáp Hoài P và Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b,m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

Bị cáo Nguyễn Trọng T đã có hành vi mua bán trái phép 400 viên ma túy tổng hợp có trọng lượng là 36,58 gam. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 53 Bộ luật hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hoá vai trò của các bị cáo xét thấy bị cáo Giáp Hoài P là người chủ mưu, khởi xướng việc mua ma túy về bán kiếm lời nên giữ vai trò chính trọng vụ án; bị cáo Lê Văn H là người nhận ma túy từ bị cáo Giáp Hoài P để bán nên là đồng phạm trong vụ án; bị cáo Nguyễn Trọng T mua ma túy về để cho bị cáo Giáp Hoài P bán kiếm lời nên là đồng phạm trong vụ án.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, các bị cáo Giáp Hoài P, Lê Văn H phạm tội lần đầu, bị cáo Nguyễn Trọng T ngày 07/4/2008 bị TAND huyện Mộc Châu xử phạt 03 tháng tù giam về tội đánh bạc (Đã được xóa án tích). Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn H, Giáp Hoài P sau khi bị bắt đã tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, do đó các bị cáo Lê Văn H, P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn H có bố đẻ, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Bị cáo Nguyễn Trọng T có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, do đó bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Trọng T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy các bị cáo Giáp Hoài P, Lê Văn H, Nguyễn Trọng T đều là

các đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với hai người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Giáp Hoài P và Nguyễn Trọng T, do các bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ vì vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hai người đàn ông đã đến mua 06 viên ma túy tổng hợp của bị cáo Lê Văn H vào ngày 17/7/2017, do bị cáo Lê Văn H không biết lai lịch, địa chỉ vì vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Hành vi tàng trữ 0,19 gam ma túy tổng hợp của Lương Văn T, hành vi tàng trữ 0,31 gam ma túy tổng hợp của Hà Văn H để sử dụng không cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe máy BKS 26F1-7125 thu giữ của Nguyễn Trọng T khi khám xét, quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị H, sinh năm 1996, trú quán: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện C không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng T, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Mộc Châu đã giao trả cho Nguyễn Thị H là đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn H là tiền bị cáo Lê Văn H bán ma túy mà có do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS E103, vỏ màu đen, bàn phím đã bị mờ, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm 01 sim thu giữ của Lê Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm 01 sim thu giữ của Nguyễn Trọng T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE – IPHONE 6, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm 01 sim thu giữ của Giáp Hoài P xét là tài sản của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng những chiếc điện thoại trên để liên lạc, trao đổi việc mua bán ma túy do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng: 190 viên nén màu hồng trọng lượng 17,35 gam ký hiệu L1, 190 viên nén màu hồng trọng lượng 17,38 gam ký hiệu L2, 23 viên nén màu hồng trọng lượng 2,30 gam ký hiệu L3 cùng vỏ gói niêm phong ban đầu xét là vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét cần tiếp tục tạm giam các bị cáo Giáp Hoài P, Lê Văn H, Nguyễn Trọng T để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Giáp Hoài P, Lê Văn H, Nguyễn Trọng T (Tên gọi khác: Nguyễn Chí T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giáp Hoài P 09 (Chín) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T (Tên gọi khác: Nguyễn Chí T) 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Lê Văn H.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS E103, vỏ màu đen, bàn phím đã bị mờ, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm 01 sim thu giữ của Lê Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm 01 sim thu giữ của Nguyễn Trọng T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE – IPHONE 6, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm 01 sim thu giữ của Giáp Hoài P.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng: 190 viên nén màu hồng trọng lượng 17,35 gam ký hiệu L1, 190 viên nén màu hồng trọng lượng 17,38 gam ký hiệu L2, 23 viên nén màu hồng trọng lượng 2,30 gam ký hiệu L3 cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Giáp Hoài P, Lê Văn H, Nguyễn Trọng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh